

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ

Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng.

Mở đầu:

Trường ĐH CNTP TP.HCM trong giai đoạn 2017 – 2020 đã từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng đào tạo chuyên ngành CNTP trình độ ThS. Trong giai đoạn này, Trường đã đánh giá nhu cầu của các BLQ và sử dụng thông tin phản hồi làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT. Quá trình này lặp lại với tần suất 2 năm/lần kể từ năm 2017, được đánh giá và cải tiến trong quá trình thực hiện.

Trong quá trình tổ chức và quản lý đào tạo, hoạt động giảng dạy, học tập và kết quả học tập của HV cao học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR. Trong giai đoạn này, các kết quả NCKH, mà cụ thể là các đề tài NCKH cấp cơ sở của các GV giảng dạy chương trình đã được sử dụng làm các tình huống giảng dạy trong các học phần, làm định hướng nghiên cứu của các luận văn ThS.

Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại Thư viện và các dịch vụ hỗ trợ khác thường xuyên được đánh giá và cải tiến.

Tiêu chí 10.1: Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học

1. Mô tả:

Trường ĐH CNTP TP.HCM trong giai đoạn 2017 – 2020 đã tiến hành chỉnh sửa, bổ sung CTĐT chuyên ngành CNTP trình độ ThS vào các năm 2018, 2020 đảm bảo đúng trình tự, thủ tục rà soát, chỉnh sửa CTĐT của Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT. Theo đó Trường giao nhiệm vụ cho các khoa chuyên môn, thành lập Tổ soạn thảo CTĐT để xây dựng, rà soát CTĐT [H10.10.01.01]. Tổ soạn thảo CTĐT đã tiến hành khảo sát, lấy ý kiến các BLQ, cụ thể là GV, HV cao học, đại diện đơn vị sử dụng lao động [H10.10.01.02]. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến các BLQ, nhóm đã đề xuất điều chỉnh CTĐT [H10.10.01.03].

Bên cạnh đó, phòng QLKH và ĐTSĐH có tiến hành khảo sát lấy ý kiến của HV cao học về các học phần được đào tạo theo từng học kỳ và về toàn khóa học [H10.10.01.04]. Sau khi HV tốt nghiệp, Trường có tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của người học, của GV, của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng, nội dung CTĐT và các

điều kiện hỗ trợ hoạt động đào tạo [H10.10.01.05]. Các thông tin này là nguồn tham khảo quan trọng phục vụ cho việc rà soát, cập nhật CTĐT theo định kỳ.

2. Điểm mạnh:

Hệ thống thu thập thông tin phản hồi đảm bảo thu thập các dữ liệu cần thiết làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT. Cơ sở dữ liệu phản hồi được lựa chọn, xử lý làm căn cứ thiết kế, xây dựng, điều chỉnh và phát triển CTĐT.

3. Điểm tồn tại:

Kênh thu thập thông tin phản hồi từ người học chưa đa dạng.

4. Kế hoạch hành động:

Từ năm 2021, phòng QLKH và ĐTSĐH tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin phản hồi, đồng thời củng cố, mở rộng mạng lưới cựu HV.

5. Tự đánh giá: tiêu chí đạt (mức 4/7)

Tiêu chí 10.2: Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến

1. Mô tả:

Sau khi Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT được ban hành, hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT của Trường nói chung và trình độ ThS nói riêng trở thành một quá trình được chuẩn hóa từ tổ chức bộ máy, qui trình, thủ tục, hồ sơ. Theo đó, Trường đã ban hành hướng dẫn về thiết kế và phát triển CTĐT, hoàn toàn tuân thủ các quy định liên quan trong việc xây dựng mới và rà soát, đánh giá CTĐT hiện hữu đã có trong Thông tư 07; bao gồm: rà soát mục tiêu, CDR, cấu trúc CTĐT, đối sánh các CTĐT trong nước, quốc tế, thu thập và xử lý ý kiến của các BLQ [H10.10.02.01].

Vào năm 2018, Trường tiến hành rà soát và chỉnh sửa CTĐT chuyên ngành CNTP trình độ ThS [H10.10.02.02]. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT hệ cao học ngành CNTP được kế thừa từ quy trình thiết kế và phát triển CTĐT hệ đại học đang được vận hành theo tiêu chuẩn AUN-QA. Quy trình gồm 13 bước với thông tin chi tiết được trình bày trong bảng bên dưới [Exh.10.2.2]. Quy trình được kiểm soát thông qua thủ tục quy trình kiểm soát vòng đời CTĐT. Kết quả của việc cải tiến được trình bày tại Bảng đối sánh các CTĐT năm 2018, 2020. Nhờ vậy, BCN Khoa CNTP có thể giám sát được nội dung và mức độ cải tiến của CTĐT.CH theo từng phiên bản, đảm bảo tính logic, khoa học nhằm thỏa mãn hơn nhu cầu các bên liên quan.

Bảng 10.1. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT.CH (ban hành năm 2017): Các bước thực hiện			
Bước 1. Kế hoạch của Trường	Bước 2. Lập kế hoạch cấp Khoa, dự trù kinh phí, lập Tổ công tác	Bước 3. Thành lập các Tổ công tác	Bước 4. Thu thập thông tin minh chứng
Bước 5. Đánh giá CTĐT, Xây dựng báo cáo Đánh giá CTĐT	Bước 6. Dự thảo nội dung thay đổi, cập nhật	Bước 7. Cập nhật CTĐT mới	Bước 8. Thông qua CTĐT cấp Khoa
Bước 9. P. KT-ĐBCL thông qua	Bước 10. HĐKH thông qua	Bước 11. Thẩm định CTĐT	Bước 12. Ban hành CTĐT, chương trình khung
Bước 13. Công bố chương trình khung			

Năm 2020, theo định kỳ 2 năm/lần, Trường tiến hành rà soát, cập nhật CTĐT ngành CNTP trình độ ThS. Lần điều chỉnh này, trước tiên, Trường đã thực hiện rà soát, đánh giá lại quy trình thiết kế và phát triển CTĐT năm 2018 và có sự cải tiến quy trình thiết kế và phát triển CTĐT, ban hành kèm theo hướng dẫn thực hiện chi tiết cho việc rà soát, điều chỉnh, cập nhật và bổ sung CTĐT [H10.10.02.03].

Nội dung chương trình được thiết kế dựa trên 5 nguồn cứ liệu quan trọng gồm: (1) Chương trình khung đào tạo ngành CNTP của Liên đoàn Quốc tế về Khoa học và Công nghệ thực phẩm (IUFoST), (2) qui định Bộ GD&ĐT về khung CTĐT hệ sau đại học, (3) quy hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của quốc gia, (4) Nhu cầu đơn vị sử dụng lao động và (5) đề xuất của các giảng viên giàu kinh nghiệm của Khoa CNTP.



Em cần Khoa và Trường cung cấp 3 CTĐT để tiến hành so sánh. Với thông tin hiện tại, em chỉ làm được đến đây.

2. Điểm mạnh:

Có quy trình thiết kế và phát triển CTĐT. Thực hiện rà soát, đánh giá việc thiết kế và phát triển CTĐT theo định kỳ 2 năm/lần.

3. Điểm tồn tại:

Chưa lấy ý kiến phản hồi của GV và các BLQ về quy trình thiết kế và phát triển CTĐT.

4. Kế hoạch hành động:

Lần điều chỉnh CTĐT tiếp theo, Trường sẽ chú trọng việc lấy ý kiến các BLQ về dự thảo qui trình thiết kế và phát triển CTĐT.

5. Tự đánh giá: tiêu chí đạt (mức 5/7)

Tiêu chí 10.3: Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra

1. Mô tả:

Để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR, quá trình dạy và học được rà soát và đánh giá thường xuyên. Từ sau khi có quy định về công tác ĐBCL của trường, đối với CTĐT được phòng QLKH và ĐTSĐH thực hiện khảo sát lấy ý kiến của HV sau khi kết thúc môn học, trong đó có hoạt động dạy – học và kiểm tra đánh giá KQHT. Theo đó phòng QLKH và ĐTSĐH đã tổ chức khảo sát hoạt động giảng dạy của GV, xử lý thống kê số liệu báo cáo gửi chủ nhiệm ngành CNTP theo dõi, kiểm tra và đánh giá [H10.10.03.01].

Bảng 10.3.1. Tóm tắt quy trình rà soát, đánh giá hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá sinh viên tại Khoa CNTP

Bước thực hiện	Tên công việc	Đơn vị phụ trách	Hình thức / Công cụ
Bước 1: Rà soát tiến độ triển khai HP theo CTĐT [H10.10.3.3]	Rà soát các HP được triển khai HP cho từng khóa	Giáo vụ Bộ môn BCN Khoa P.ĐT	Văn bản / Bảng theo dõi tiến độ đào tạo Văn bản / Phiếu đề xuất điều chỉnh Trực tuyến / Hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến PMT-EMS
	Giám sát tiến độ triển khai HP	BCN Khoa P.TTGD	Văn bản / Biên bản kiểm tra giám sát tiến độ đào tạo của P.TTGD
Bước 2: Rà soát hồ sơ giảng dạy (kế hoạch lên lớp, đề cương, phương pháp cải tiến) [H10.10.3.4]	Phê duyệt HSGD	Bộ môn Khoa	Trực tuyến / Hệ thống thông tin nội bộ IDOC
	Công bố/Chỉnh sửa HSGD	GV	Trực tuyến / Hệ thống thông tin nội bộ IDOC
Bước 3: Rà soát quá trình thực hiện giảng dạy [H10.10.3.5]	Ghi nhận tiến độ giảng dạy	P.TTGD	Văn bản / Bảng ghi nhận tình hình giảng dạy của bộ phận TTGD
	Ghi nhận tiến độ và chất lượng chuyên môn (nội dung bài học,	GV dạy cùng HP Bộ môn	Văn bản / Hồ sơ dự giờ

	phương pháp giảng dạy, etc.)		
	Rà soát đề xuất, phê duyệt tạm ngưng lịch dạy, dạy thay, dạy bù	GV BCN Khoa P.ĐT P.TTGD	Trực tuyến / Hệ thống thông tin nội bộ IDOC Trực tuyến / Hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến PMT-EMS (ghi nhận tiến độ dạy bù, dạy thay)
Bước 4: Rà soát hoạt động kiểm tra đánh giá sinh viên [H10.10.3.6]	Rà soát thang điểm và phương thức đánh giá	GV Bộ môn	Trực tuyến / Hệ thống thông tin nội bộ IDOC Trực tuyến / Hệ thống hỗ trợ học tập trực tuyến E-Classroom
	Phân tích mức độ tương thích giữa hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá SV	GV Bộ môn	Văn bản / Kết quả phân tích phổ điểm
	Cải tiến phương pháp giảng dạy Điều chỉnh/Cập nhật nội dung đề thi	GV Bộ môn Khoa TT.QLCL	Văn bản / Biên bản họp bộ môn Văn bản / Biểu mẫu đề xuất cải tiến phương pháp giảng dạy; Biểu mẫu bổ sung/cập nhật ngân hàng đề thi

Sau khi mở ngành đào tạo trình độ ThS, Trường đã ban hành quy định đào tạo trình độ ThS. Theo đó mỗi GV trước khi lên lớp phải chuẩn bị hồ sơ giảng dạy. Khoa mô tả thêm việc cải tiến hồ sơ giảng dạy của GV [H10.10.03.02].

Bên cạnh công tác dạy và học là công tác kiểm tra đánh giá KQHT của HV. Trên đề cương chi tiết của mỗi học phần đều có ghi rõ phương pháp kiểm đánh giá KQHT của học phần [H10.10.03.03]. Do đặc thù của ĐTSĐH, đa số HV đều đã đi làm và tốt nghiệp ĐH có ý thức học và tư duy phản biện cao, GV đều là các GS, PGS, TS chuyên gia có uy tín. Do đó, việc đánh giá KQHT của HV được thiết kế theo hướng mở, trên đề cương chỉ quy định đơn giản trọng số cho từng loại kiểm tra đánh giá. Các hình thức kiểm tra đánh giá cho mỗi học phần được đa dạng hoá theo yêu cầu và sự chủ động của GV để đáp ứng mục tiêu học phần và CĐR, bao gồm: bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài thảo luận trên lớp, tiểu luận, tự luận, trắc nghiệm...

Để đánh giá KQHT của HV, GV luôn tuân thủ quy định về chất lượng đề thi, đáp án và các hình thức thi. Phòng QLKH và ĐTSĐH đã xây dựng qui trình kiểm soát hoạt động khảo thí và đánh giá KQHT của HV nhằm đáp ứng CĐR [H10.10.03.04]. Năm 2019, Trường đã thực hiện rà soát để ban hành Quy trình ĐBCL từ đầu vào đến đầu ra được khoa quan tâm [H10.10.03.05]. Ngay từ đầu khóa học, HV được GVCN sinh hoạt để HV chủ động nắm rõ các qui định trong quá trình học tập. phòng QLKH và ĐHSĐH

quản lý và theo dõi tiến độ học tập của HV qua hệ thống phần mềm của trường, cuối mỗi khóa đều có hội đồng xét tốt nghiệp [H10.10.03.06]. Hàng năm, Khoa đã tiến hành đánh giá KQHT để phân tích KQHT của HV theo từng khoá. Từ báo cáo phân tích kết quả sẽ là một trong những cơ sở định lượng để khoa rà soát đánh giá quá trình dạy, học và KQHT của HV để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR [H10.10.03.07].

2. Điểm mạnh:

Quy trình kiểm tra đánh giá quá trình dạy và học được ban hành và tổ chức thực hiện một cách có hệ thống, đồng bộ, chặt chẽ và nghiêm túc đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR.

3. Điểm tồn tại:

Các phương tiện đánh giá quá trình chưa thực sự đo lường được mức độ đạt được từng CĐR của môn học. Khoa cho ý kiến thêm

4. Kế hoạch hành động:

Khoa bổ sung khắc phục tồn tại

5. Tự đánh giá: tiêu chí đạt (mức 4/7)

Tiêu chí 10.4: Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học

1. Mô tả:

Hoạt động NCKH của các GV tham gia giảng dạy CTĐT trình độ ThS được Trường chú trọng, theo đó, mỗi GV của Trường tối thiểu mỗi năm phải có một công trình khoa học được công bố dưới dạng đề tài NCKH, bài báo khoa học, tư vấn chuyên giao công nghệ, tham luận tại các hội nghị hội thảo trong và ngoài nước. Tất cả các loại hình / hoạt động NCKH đều được quy đổi thành giờ NCKH chuẩn. Trung bình mỗi năm, bên cạnh 300 giờ giảng dạy và 293 giờ công tác khác, GV phải hoàn thành tối thiểu 587 giờ NCKH [H10.10.04.01].

Trường đã tài trợ kinh phí để các GV chủ trì thực hiện các đề tài NCKH cấp trường, với yêu cầu đầu ra được lượng hóa dưới dạng bài báo khoa học, biên soạn sách, giáo trình phục vụ giảng dạy, tổng chi phí cho hợp đồng tư vấn doanh nghiệp [H10.10.04.02]. Trong giai đoạn 2017 – 2020, các GV giảng dạy CTĐT chuyên ngành CNTT trình độ ThS đã hoàn thành nhiều đề tài NCKH các cấp. Có thể kể: ... [H10.10.04.03].

Kết quả nghiên cứu các đề tài nêu trên được sử dụng phục vụ mục đích giảng dạy trong các học phần thuộc chuyên ngành CNTP. Kết quả của nghiên cứu sẽ được kế thừa và phát triển thành luận văn ThS cho các khóa tiếp theo [H10.10.04.04].

2. Điểm mạnh:

Có các đề tài NCKH liên quan đến việc dạy và học. Các kết quả NCKH được áp dụng trong các môn học CTĐT.

3. Điểm tồn tại:

Chưa sử dụng đầy đủ các kết quả NCKH để cải tiến hoạt động giảng dạy của GV và hoạt động học tập của người học. Khoa cho ý kiến

4. Kế hoạch hành động:

Khoa bổ sung khắc phục tồn tại

5. Tự đánh giá: tiêu chí đạt (mức 5/7)

Tiêu chí 10.5: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến

1. Mô tả:

Các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích phục vụ hoạt động dạy và học trình độ ThS tại Trường bao gồm thư viện, kết nối internet không dây (wifi) và các dịch vụ hỗ trợ khác. Tại cơ sở ĐTSĐH, Thư viện Trường cung cấp các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; các giáo trình, tài liệu học tập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; các luận văn ThS đã bảo vệ của các khóa trước để đáp ứng nhu cầu tham khảo của HV. Nhằm đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin khoa học của GV và HV sau đại học, trong năm ..., Thư viện đã đăng ký gói sử dụng và khai thác dịch vụ từ cổng truy cập nguồn tin điện tử của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia để giúp bạn đọc truy cập mọi cơ sở dữ liệu khoa học trong nước và quốc tế, bao gồm ScienceDirect. Thư viện đã ban hành quy trình khảo sát chất lượng dịch vụ và tiến hành khảo sát định kỳ hàng năm [H10.10.05.01].

Khoa CNTP được nhà trường đầu tư và phát triển phòng thí nghiệm, PTN của Khoa đã được thiết kế xây dựng mới với các trang bị các thiết bị dụng cụ hiện đại, các thiết bị và dụng cụ phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu được nhà trường quan tâm và chú trọng, cụ thể Khoa được đề xuất với nhà trường các trang thiết bị phù hợp với từng mảng nghiên cứu, các đề xuất này được nhà trường triển khai và nghiệm thu theo đợt với nhiều mức kinh phí khác nhau. Các trang thiết bị của PTN cũng thường xuyên

được nhà trường kiểm kê định kỳ một năm một lần, đồng thời những thiết bị hư hỏng hoặc cần bảo trì, bảo dưỡng thì cũng được đội ngũ nhà trường đến sửa chữa và khắc phục. Để phòng thí nghiệm đi vào hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả, từ phía nhà trường đã có những buổi khảo sát về chất lượng phòng cháy chữa cháy trước khi đi vào hoạt động chính thức [H10.10.05.02].

Hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường cũng được đầu tư khá khang trang và hiện đại, vào năm 2017, nhà trường tiếp tục bổ sung và nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu, cũng như các công tác quản lý khác. Chất lượng của hoạt động CNTT phục vụ cho GV, người học và các hoạt động khác được khảo sát thường xuyên, hình thức khảo sát có thể là sử dụng phiếu khảo sát hoặc khảo sát online nhằm mục đích nâng cao chất lượng dịch vụ. Dịch vụ internet ngày càng được nâng cấp, thể hiện rõ ở tốc độ đăng nhập vào internet của người sử dụng, số lượng truy cập vào internet mỗi ngày khá cao. Hệ thống mạng internet được phân luồng rõ ràng, từ hệ thống mạng cung cấp cho các nhà lãnh đạo trường, hệ thống mạng của GV và của SV.... Nhà trường đã phối hợp với công ty PMT-EMS để đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu của nhà trường, nguồn dữ liệu này được quản lý bằng phần mềm egov: Ví dụ như ngân hàng đề thi, thông tin của SV và GV, lịch làm việc định kỳ của GV... Hệ thống EMP-egov này, nhà trường thường xuyên nâng cấp và bảo trì bảo dưỡng hàng năm. Chất lượng dịch vụ này đã được thể hiện rõ trong bảng kết quả khảo sát sự hài lòng của SV về chất lượng đường truyền internet và hệ thống công nghệ thông tin [H10.10.05.03].

2. Điểm mạnh:

Trường có văn bản quy định về qui trình đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Thư viện và các dịch vụ hỗ trợ khác; có thực hiện việc giám sát, đánh giá tính hiệu quả của các dịch vụ hỗ trợ của Thư viện và các dịch vụ hỗ trợ khác; có thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Thư viện và các dịch vụ hỗ trợ khác.

3. Điểm tồn tại:

Dữ liệu giám sát, đánh giá quá trình thực hiện hỗ trợ và tiện ích ĐTSĐH chưa được tập hợp theo hệ thống.

4. Kế hoạch hành động:

Trong năm 2021, phòng QLKH và ĐHSĐH sẽ tăng cường cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích trên cơ sở kết quả giám sát, đánh giá; đồng thời tiến hành tập

hợp dữ liệu khảo sát, đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ một cách có hệ thống, ưu tiên sử dụng CNTT và khảo sát trực tuyến.

5. Tự đánh giá: tiêu chí đạt (mức 4/7)

Tiêu chí 10.6: Cơ chế phản hồi của các BLQ có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến

1. Mô tả:

Trong giai đoạn 2017 – 2020, Trường xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế tiếp nhận phản hồi từ các BLQ. Theo đó, Trường đã ban hành quy định về công tác khảo sát và lấy ý kiến các BLQ, qui trình các bước thực hiện thu thập, xử lý sử dụng thông tin phản hồi để cải tiến nâng cao chất lượng các mặt hoạt động toàn trường [H10.10.06.01].

Trên cơ sở hướng dẫn này, phòng QLKH và ĐTSĐH đã phối hợp với phòng TT.QLCL tiến hành khảo sát ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của GV theo từng học kỳ; và sau khi khóa học kết thúc, tiến hành khảo sát ý kiến của cựu HV về việc làm và chất lượng khóa học, khảo sát nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo ThS, khảo sát ý kiến GV về CTĐT [H10.10.06.02].

Kết quả tổng hợp qua các đợt khảo sát lấy ý kiến các BLQ được gửi đến cho chủ nhiệm ngành, các đơn vị có liên quan để xem xét, làm cơ sở cho kế hoạch cải tiến chất lượng giảng dạy, và chất lượng đào tạo [H10.10.06.03].

2. Điểm mạnh:

Có quy định cụ thể về cơ chế phản hồi của các BLQ. Việc thu thập, lựa chọn, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi được thực hiện đúng qui trình.

3. Điểm tồn tại:

Chưa đo lường độ tin cậy của các công cụ sử dụng, chưa đối sánh được ý kiến của các BLQ.

4. Kế hoạch hành động:

Trong năm 2021, phòng QLKH và ĐTSĐH tiến hành đối sánh ý kiến các BLQ về chất lượng khóa học; đồng thời đánh giá và cải tiến cơ chế tiếp nhận phản hồi của các BLQ.

5. Tự đánh giá: tiêu chí đạt (mức 4/7)

Kết luận về Tiêu chuẩn 10:

Tiêu chuẩn 10 là một trong những tiêu chuẩn được Trường quan tâm, với những điểm mạnh nổi bật sau: Hệ thống thu thập thông tin phản hồi đảm bảo thu thập các dữ liệu cần thiết làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT; Có quy trình thiết kế và phát triển CTĐT, làm cơ sở cho việc rà soát, đánh giá CTĐT theo định kỳ; Thường xuyên rà soát, đánh giá quá trình dạy và học và kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR; Có các công trình NCKH liên quan đến hoạt động dạy và học; Có qui trình đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, làm cơ sở cho việc giám sát, đánh giá tính hiệu quả và cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.

Bên cạnh đó, Trường vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục như: Chưa có quy định sử dụng kết quả NCKH để cải tiến hoạt động dạy và học; Chưa lấy ý kiến phản hồi của GV và các BLQ về qui trình thiết kế và phát triển CTĐT; Dữ liệu giám sát, đánh giá chưa được tập hợp theo hệ thống; Chưa đo lường độ tin cậy của các công cụ sử dụng, chưa đối sánh được ý kiến của các BLQ.

Đánh giá về Tiêu chuẩn 10:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá							Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt				Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
	1	2	3	4	5	6	7			
Tiêu chí 10.1										
Tiêu chí 10.2										
Tiêu chí 10.3										
Tiêu chí 10.4										
Tiêu chí 10.5										
Tiêu chí 10.6										